

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2167/STP-XDKTVB

Đồng Nai, ngày 15 tháng 11 năm 2017

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các dự án thu hồi đất; các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2018 tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được văn bản số 6793/STNMT-QH ngày 10/11/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các dự án thu hồi đất; các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2018 tỉnh Đồng Nai. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo được cơ quan soạn thảo gửi đến gồm:

- Công văn đề nghị thẩm định.
- Dự thảo Nghị quyết, Tờ trình và danh mục các dự án thu hồi đất; các dự án có sử dụng đất trồng lúa.

II. Đánh giá chung nội dung dự thảo xây dựng

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “b) *Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng*”. Và khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai quy định thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi.

Căn cứ khoản 1 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, việc Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các dự án thu hồi đất; các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2018 tỉnh Đồng Nai là đúng thẩm quyền và phù hợp quy định pháp luật.

III. Đánh giá về nội dung dự thảo xây dựng

1. Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Phần thẩm quyền ban hành: đề nghị chỉnh sửa “KỶ HỢP THỨ 3” thành “KỶ HỢP LẦN THỨ 5”.

b) Phần căn cứ ban hành

Đề nghị trình bày theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và

biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật “3. Căn cứ ban hành văn bản được thể hiện bằng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, cỡ chữ 14, trình bày dưới phần tên của văn bản; sau mỗi căn cứ phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;), dòng cuối cùng kết thúc bằng dấu chấm(.)”

c) Đề nghị bỏ đoạn “Thông qua Danh mục các dự án thu hồi đất; dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018 tỉnh Đồng Nai” vì thừa.

d) Tại Điều 1

- Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các phụ lục kèm theo Nghị quyết phù hợp với từng nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, cụ thể:

“1. Danh mục 483 dự án cần thu hồi đất trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với tổng diện tích các dự án là 4.729,5 ha, trong đó diện tích cần thu hồi đất là 4.521,77 ha (Phụ lục ... kèm theo).”

Tương tự bổ sung phụ lục kèm theo tại khoản 2 Điều 1. Đồng thời, lưu ý về thời gian là năm 2018, không phải năm 2017.

g) Tại Điều 2, căn cứ khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định “1. Xác định hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật khi ban hành: Ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 151 và Điều 152 của Luật ban hành văn bản QPPL”, đề nghị chỉnh sửa đoạn “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai....kể từ ngày ký ban hành” thành:

“Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày .../.../2017 có hiệu lực thi hành kể từ ngày...../ .../....”

2. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Đề nghị thực hiện theo đúng mẫu số 03 phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Phần tên của Tờ trình: đề nghị trình bày thống nhất với tên dự thảo Nghị quyết.

c) Tại mục II, đề nghị chỉnh sửa trích yếu “năm 2017” thành năm 2018.

- Tại khoản 2 mục III về kết quả thực hiện các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đề nghị trình bày rõ về bao nhiêu dự án đã có chủ trương, bao nhiêu dự án bị thu hồi và có phụ lục kèm theo. Cụ thể, đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, dự thảo trình bày “Dự án có chủ trương hoặc thông báo thu hồi đất là 22 dự án với diện tích là 34,19ha”, đề nghị chỉnh sửa lại như sau:

“ Dự án đã có thông báo thu hồi đất là 14 dự án với diện tích là ...ha (Phụ lục 5b kèm theo)

Dự án đã có chủ trương là 8 dự án với diện tích là ... ha (Phụ lục 5c kèm theo)”

d) Tại điểm a khoản 2.1 khoản 2 mục IV, về dự án sử dụng đất trồng lúa, đề nghị bỏ tiêu đề điểm a vì thừa. Đồng thời, đề nghị rà soát lại chính xác tổng số dự án, dự thảo nêu là 82 dự án nhưng trình bày chi tiết chỉ có 81 dự án.

Đề nghị bổ sung phụ lục kèm theo của các dự án sử dụng đất trồng lúa. Ghi rõ số thứ tự phụ lục để thuận tiện trong quá trình nghiên cứu.

e) Lưu ý lỗi chính tả và cách trình bày thứ tự mục, khoản, điểm trong toàn bộ nội dung dự thảo.

g) Bổ sung Quốc hiệu, tiêu ngữ tại các phụ lục danh mục kèm theo.

* Tại nội dung Tờ trình, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đánh giá thực trạng những dự án chậm triển khai thực hiện (*nguyên nhân dẫn đến việc chậm triển khai, những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan chức năng trong việc rà soát, thu hồi đất đối với những dự án đã được giao đất, cho thuê đất triển khai chậm tiến độ, vi phạm pháp luật*). Trên cơ sở đó, đề xuất biện pháp xử lý; giám sát, đôn đốc việc thu hồi các dự án có quyết định thu hồi; giám sát các địa phương về việc xác định khối lượng thực hiện, đảm bảo tính khả thi khi đề xuất các dự án.

Xuất phát từ những hạn chế trong việc triển khai thu hồi đất trong thời gian vừa qua, đề nghị trong Tờ trình cần xác định nguyên tắc, điều kiện chung trong việc đề xuất các dự án thu hồi đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng của các sở, ban, ngành và địa phương. Trong đó có gắn trách nhiệm về tính khả thi của dự án khi đề xuất

IV. Kết luận thẩm định

Sở Tư pháp nhất trí với dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các dự án thu hồi đất; các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2018 tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu các ý kiến nêu trên của Sở Tư pháp để hoàn thiện nội dung dự thảo trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các dự án thu hồi đất; các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2018 tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP. UBND tỉnh (phối hợp);
- Ban KTNS;
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- TTTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDKTVB.
(Hai TB)



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Thị Xuân Đào